

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2023/HS-ST
Ngày 11 tháng 4 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Hằng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giàng A Páo và bà Chèo Thị Hà

Thư ký phiên tòa: Ông Chảo Hồ Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Phùng Văn Chữ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 32/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2023/HSST-QĐ, ngày 30/3/2023 đối với bị cáo: **Lò Thị D**; sinh năm: 1970; nơi sinh: huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: bản NH1, xã NH, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: nữ; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Quàng Văn O (đã chết) con bà Quàng Thị Đ, sinh năm 1954; có chồng Lò Văn Đ1 và 04 con (con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2001); tiền án: không; tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 11/5/2022, tạm giam 20/5/2022 đến ngày 29/6/2022 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh; đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: ông Lù Văn K, sinh năm 1995, nơi cư trú: Bản TP, xã NH, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Công Hưởng - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý của Nhà nước tỉnh Lai Châu; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ ngày 09/5/2022 bị cáo Lò Thị D đang chần trâu tại bản Ta Pun, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu thì gặp 02 người phụ nữ, người dân tộc Mông, không rõ lai lịch. Qua nói chuyện, 02 người phụ nữ đó nói có bán Heroine, D hỏi và mua của 02 phụ nữ đó 04 gói Heroine (đều được gói bằng mảnh nilon màu trắng, bên ngoài được gói chung lại bằng mảnh nilon màu xanh) với giá 200.000 đồng, với mục đích để bán lẻ kiếm lời. Mua được ma túy, D cất giấu trong túi vải đeo trên người, không cho ai biết. Khoảng 10 ngày 11/5/2022, khi bị cáo D đang ở lán ruộng thuộc bản Noong Hẻo 1, xã Noong Hẻo huyện Sìn Hồ thì Lù Văn K đến hỏi mua Heroine để sử dụng. K đưa cho D số tiền 50.000 đồng, D nhận tiền rồi lấy ra 01 gói Heroine và cầu một phần bán cho K; phần Heroine còn lại D gói bằng mảnh nilon màu trắng, cho chung vào với 03 gói Heroine và cất giấu trong đầu dây lưng quần trên người. Sau khi mua được Heroine, K sử dụng hết tại lán ruộng của D nhưng không hỏi ý kiến của D. Vào hồi 13 giờ 30 phút, ngày 11/5/2022, K lại đến lán ruộng của D để hỏi mua Heroine, D bán cho K 02 gói Heroine lấy số tiền 200.000 đồng. Mua được Heroine, K sử dụng hết bằng hình thức hít tại lán ruộng của D, nhưng cũng không hỏi ý kiến của D. Vào hồi 13 giờ 30 phút, ngày 11/5/2022, tại bản Noong Hẻo 1, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, Công an huyện Sìn Hồ bắt quả tang Lò Thị D về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”; vật chứng thu giữ của D là số tiền 300.000 đồng (trong đó có 250.000 đồng là tiền bán ma túy cho K mà có); vật chứng thu giữ của K là 01 bật lửa ga màu đỏ và 01 giấy bạc đã bị đốt cháy. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lò Thị D, quá trình khám xét thu giữ của D 02 gói Heroine (đều được gói bằng mảnh nilon màu trắng, gói chung lại bằng mảnh nilon màu xanh), 01 dây vải màu xanh, 01 túi vải có nhiều màu sắc.

Tại Bản kết luận giám định tư pháp số 11 ngày 12/5/2022 của người giám định theo vụ việc kết luận: 02 gói chất bột màu trắng thu giữ của Lò Thị D có tổng khối lượng 0,04 gam. Tại bản kết luận giám định số 406 ngày 13/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 02 mẫu chất bột màu trắng gửi đi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại Bản cáo trạng số: 08/CT-VKSSH ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị can Lò Thị D về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, không sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố, bị cáo Lò Thị D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu trắng (được niêm phong trong một phong bì công văn của Công an huyện Sìn Hồ); 01 túi vải có nhiều màu sắc, có nhiều hoa văn có dây đeo; 01 dây vải màu xanh, hai đầu đều may dạng túi có nhiều màu; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ, nhãn hiệu TANAKA, 01 mảnh giấy bạc bị đốt cháy. Hiện nay những vật chứng trên không có giá trị, không sử dụng được. Cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, để tịch thu và tiêu hủy. Đối với số tiền 300.000 đồng trong đó có 250.000 đồng là tiền bán ma túy cho K mà có cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước, trả lại 50.000 đồng cho bị cáo Lò Thị D do không liên quan đến vụ án.

Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo không biết chữ nên sự hiểu biết pháp luật của bị cáo còn có nhiều hạn chế, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt; về hình phạt bổ sung: đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự; về vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật; về án phí: theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Gia đình bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Người bào chữa đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 73 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo:

Những chứng cứ buộc tội, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhân thân của bị cáo, với mức độ nghiêm trọng, nguy hại cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận tội tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Trong ngày 11/5/2022 tại bản Noong Hẻo 1, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, bị cáo Lò Thị D đã 02 lần thực hiện hành vi bán trái phép 03 gói Heroine cho Lù Văn K lấy số tiền 250.000 đồng. Cụ thể: lần thứ nhất: khoảng 10 giờ ngày 11/5/2022 D bán cho K 01 gói Heroine lấy số tiền 50.000 đồng; lần thứ hai: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 11/5/2022, D bán cho K 02 gói Heroine lấy số tiền 200.000 đồng. Trong quá trình khám xét, thu giữ của D 02 gói Heroine có tổng khối lượng 0,04 gam (D khai tàng trữ để bán kiếm lời) và số tiền 300.000 đồng (trong đó có 250.000 đồng là tiền bán ma túy mà có). Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” bị cáo thực hiện là rất nguy hại cho xã hội, đã xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm lan truyền bệnh tật, các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Vì không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, ham khoản lợi có được từ việc thực hiện hành vi phạm tội, mà đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo thành

người công dân có ích cho xã hội; đồng thời giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật; đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo không đi học, không biết chữ, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng hình phạt chính đối với bị cáo là hình phạt tù từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù là có căn cứ pháp lý. Nhưng thấy rằng, để thể hiện sự rõ sự khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước đối với những người thực sự thành khẩn, ăn năn hối cải về tội, lỗi mà mình đã thực hiện và chỉ cần áp dụng mức hình phạt ở đầu khung cũng đủ để trừng trị, giáo dục bị cáo, cũng như phục vụ tốt công tác đấu tranh phòng ngừa, chống tội phạm về ma túy trên địa bàn huyện Sìn Hồ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, hình phạt tịch thu tài sản; bị cáo không lao động trong các ngành, nghề hoặc đảm nhiệm công việc cần phải cấm; nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng được niêm phong trong một phong bì công văn của Công an huyện Sìn Hồ tỉnh Lai Châu. Mặt sau bì niêm phong được dán kín các mép, trên mép dán dọc có thể hiện chữ ký và ghi rõ đầy đủ họ, tên của: Đặng Viết Mạnh, Phạm Trường Vương, Nguyễn Gia Bình, Trần Văn Minh và điểm chỉ ngón trỏ phải của Lò Thị D; 01 túy vải có nhiều màu sắc, có nhiều hoa văn có dây đeo; 01 dây vải màu xanh, hai đầu đều may dạng túi có nhiều màu; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ, nhãn hiệu TANAKA; 01 mảnh giấy bạc bị đốt cháy. Những vật trên đã được sử dụng làm công cụ, phương tiện cất giấu, sử dụng trái phép chất ma túy. Hiện nay những vật chứng này không có giá trị, không sử dụng được. Cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, để tịch thu và tiêu hủy. Đối với số tiền 300.000 đồng trong đó có 250.000 đồng là tiền bán ma túy cho K mà có tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước; áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại 50.000 đồng cho bị cáo

Lò Thị D, do số tiền này không phải là vật chứng, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[9] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo khai mua của 02 người phụ nữ dân tộc Mông không rõ lai lịch, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với Lù Văn K có hành vi mua ma túy của Lò Thị D để sử dụng. Xét thấy hành vi của K là hành vi vi phạm hành chính, Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu liên quan cho Công an xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ để xử lý theo thẩm quyền. Sau khi mua ma túy của Lò Thị D, Lù Văn K đã sử dụng hết tại lán ruộng của D. Tuy nhiên K không hỏi ý kiến của D và D không biết việc K sử dụng ma túy tại lán ruộng của mình. Do đó Lò Thị D không phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, các Điều 135, 136, 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: bị cáo Lò Thị D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lò Thị D 07 năm (bảy năm) tù, được trừ 01 tháng 20 ngày (một tháng hai mươi ngày) bị cáo bị tạm giữ, tạm giam bị cáo còn phải chấp 06 năm 10 tháng 10 ngày (sáu năm mười tháng mười ngày) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3. Hình Phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng; 01 túy vải có nhiều màu sắc, có nhiều hoa văn có dây đeo; 01 dây vải màu xanh, hai đầu đều may dạng túi có nhiều màu; 01 chiếc bện lửa ga màu đỏ, nhãn hiệu TANAKA; 01 mảnh giấy bạc bị đốt cháy.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 250.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Lò Thị D 50.000 đồng.

5. Án phí sơ thẩm: Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 11 tháng 4 năm 2023).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CQCSĐT CA huyện Sìn Hồ;
- CQTHAHS CA huyện Sìn Hồ;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Hằng Hải